



Họ tên:.....

Lớp: 4 ...

Thứ ngày tháng ... năm 20...

PHIẾU LUYỆN THAO TÁC

Thời gian: 15 phút

Bài 1. Tập gõ chính xác nội dung ở cột A sang cột B:

A	B
100	
9999	
12 345	
234 908	
+	
-	

A	B
$\times$	
:	
$>$	
$<$	
=	
Hình MNPQ	

Bài 2. Chọn đáp án đúng:

a) 2000 1500

b) 2 ngày 48 giờ

Bài 3. Nói:

Chu vi hình chữ nhật

Diện tích hình chữ nhật

Chu vi hình vuông

Diện tích hình vuông

Độ dài cạnh $\times 4$

$(\text{Chiều dài} + \text{Chiều rộng}) \times 2$

$\text{Chiều dài} \times \text{Chiều rộng}$

Độ dài cạnh nhân với chính nó

Bài 4. Kéo và thả các số đúng vị trí

a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

12 500; 14 500; 12 005; 14 550

Theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....(1).....;(2).....;(3).....;(4).....

b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự giảm dần:

X; VI; XIII; IV

Theo thứ tự giảm dần:

.....(1).....;(2).....;(3).....;(4).....

Bài 5. Chọn đáp án đúng:

a) Mỗi thùng mì có 30 gói. Hai hộ ở vùng giãn cách xã hội được cấp 4 thùng mì. Hỏi mỗi hộ được cấp bao nhiêu gói?

A. 30 gói B. 60 gói C. 90 gói D. 120 gói

b) Một hình vuông có chu vi là 2dm 8cm. Hỏi hình vuông đó có diện tích bằng bao nhiêu xăng – ti – mét vuông?

A. 28cm^2 B. 7cm C. 49cm D. 49cm^2

Bài 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

☐

a) 9876 là số lớn nhất có 4 chữ số.

☐

b) 10 000 là số bé nhất có 5 chữ số.

☐

c) Số bé nhất có 5 chữ số khác nhau là 10 234.

☐

d) Số bé nhất có 4 chữ số và có tổng các chữ số bằng 16 là 4444.